

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/ HS – ST

Ngày: 21/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Hiến và bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/ TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thị N**, sinh năm 1991, tại: tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Hoàng Văn Đ và bà Hoàng Thị L; Chồng: Nguyễn Ngọc T (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2017. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 2001; Địa chỉ chỗ ở: Tổ dân phố Xuân Thanh, phường Cải Đan, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981; Địa chỉ tại: Thôn Thuận Lễ, xã Thuận Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

+ Anh Dương Đình L, sinh năm 1977; Địa chỉ tại: Tổ Dân phố Nguyên Bấy, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin vắng mặt).

+ Anh Đậu Công T, sinh năm 2002; Địa chỉ tại: Xóm Bình Minh, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

+ Chị Hoàng A, sinh năm 1989, Địa chỉ tại: Tổ Xuân Thanh, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 16/9/2024, chị Nguyễn Thị Thùy T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xám đen, biển kiểm soát (BKS): 20AC-015.35 (là xe mô tô của chị T) chở Hoàng Thị N đi từ ký túc xá đến Công ty TNHH Doosun Việt Nam, thuộc phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên để làm việc.

Khi đến công ty, chị T để xe mô tô tại khu vực nhà xe của công ty, cất chìa khóa xe và vé xe số 661 vào trong túi xách rồi vào văn phòng làm việc. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn hỏi mượn xe của chị T đồng thời xin giấy ra cổng trong thời gian từ 10 giờ 00 phút đến 15 giờ 00 phút cùng ngày với lý do đến ngân hàng khắc phục lỗi tài khoản thì được quản lý của công ty đồng ý. Do biết được Nguyễn xin ra ngoài quá lâu, chị T không đồng ý cho Nguyễn mượn xe. Đến khoảng 10 giờ 10 phút, lợi dụng khi chị T chuyển tài liệu lên phòng kế toán thì Nguyễn đã lén lút lấy chiếc chìa khóa xe mô tô (không lấy vé xe) ở trong túi xách của chị T cất vào túi xách màu xanh của Nguyễn rồi đi ra khu vực nhà xe của công ty sử dụng chìa khóa xe, mở khoá yên xe lấy áo chống nắng của chị T mặc và đội mũ bảo hiểm rồi điều khiển xe mô tô ra cổng. Khi ra đến cổng công ty, Nguyễn để lại giấy ra cổng tại phòng bảo vệ rồi điều khiển xe mô tô đi đến Cửa hàng mua bán xe máy cũ C Vũ, địa chỉ tại TDP Nguyên Bấy, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên do anh Nguyễn Văn C làm chủ với mục đích cầm cố chiếc xe mô tô của chị T lấy tiền trả nợ và tiếp tục đầu tư chứng khoán. Tại đây, Nguyễn nói với anh C chiếc xe mô tô trên là xe của người nhà, muốn cầm cố với giá 25.000.000 đồng, anh C trả lời *“anh không nhận cầm cố, nếu bán thì anh mua”* và yêu cầu Nguyễn viết giấy mua bán xe thì Nguyễn nói với anh C sử dụng giấy mua bán xe mà Nguyễn đã viết trước đó (ngày 14/9/2024 Nguyễn mượn chiếc xe mô tô trên của chị T để đi ra ngoài nhưng sau đó do cần tiền, Nguyễn đã viết giấy bán chiếc xe trên cho anh C với số tiền 20.000.000 đồng, đến buổi trưa cùng ngày Nguyễn chuộc lại chiếc xe trên để trả lại cho chị T) thì anh C đồng ý. Sau đó, Nguyễn đăng nhập tài khoản ví MoMo tên “Hoàng Thị N” của Nguyễn cung cấp mã QR trên ứng dụng ví MoMo để anh C chuyển số tiền 25.000.000 đồng, còn chiếc mũ bảo hiểm của chị T, Nguyễn để lại trong cốp xe mô tô và giao cho anh C. Sau khi hoàn tất giao dịch Nguyễn đi bộ đến nhà nghỉ “Hương Cau”, thuộc TDP Nguyên Bấy, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên để thuê phòng nghỉ. Tại đây, Nguyễn sử dụng tài khoản ví MoMo chuyển khoản trả nợ số tiền 2.000.000 đồng cho chị Hoàng, chuyển trả số tiền 1.500.000 đồng cho anh Đậu Công T là những người làm cùng công ty Doosun và ở cùng khu ký túc xá với Nguyễn. Số tiền còn

lại Nguyễn nhờ tài khoản Telegram "Hoang Phuong" đầu tư chơi chứng khoán và bị thua hết.

Do đã hết tiền nên Nguyễn sử dụng tài khoản Zalo của Nguyễn tên "Hạ Thu" để gọi điện đến tài khoản Zalo tên "C Hường" của anh C (chủ cửa hàng mua bán xe máy C Vũ) đề nghị anh C trả thêm 5.000.000 đồng tiền mua xe nhưng anh C chỉ đồng ý chuyển thêm cho Nguyễn số tiền 3.000.000 đồng vào số tài khoản 100876234633 của Nguyễn mở tại Ngân hàng VietinBank. Sau khi nhận tiền, Nguyễn tiếp tục đầu tư chứng khoán và chi tiêu cá nhân hết.

Do không còn tiền để đầu tư chứng khoán, Nguyễn nảy sinh ý định vay tiền của bà Nguyễn Thị Doanh (là chủ nhà nghỉ Hương Cau) thì được bà Doanh nói với anh Dương Đình L (sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố Nguyên Bấy, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) cho Nguyễn vay số tiền 5.000.000 đồng. Anh L đồng ý và cho Nguyễn vay số tiền 5.000.000 đồng. Đến khoảng 21h cùng ngày, khi Nguyễn đang tìm cách bỏ đi khỏi nhà nghỉ thì bị chị Doanh phát hiện, yêu cầu Nguyễn ở lại và báo công an phường Cải Đan đến làm việc.

Ngày 17/9/2024, Nguyễn tự giác giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17, màu xanh, đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì ký hiệu A; anh Nguyễn Văn C giao nộp 01 mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xám đen, BKS: 20AC-015.35; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 20005973; 01 giấy mua bán xe mô tô ngày 14/9/2024, bên bán là Hoàng Thị N bên mua là anh Nguyễn Văn C; 01 mũ bảo hiểm màu hồng, loại mũ lưới chai thời T, dây quay mũ màu đen.

Ngày 23/9/2024, Nguyễn tự giác giao nộp số tiền 5.400.000 đồng (được niêm phong vào bì ký hiệu N) và 01 túi xách bằng da màu xanh rêu, dây đeo bằng da nối 01 sợi dây bằng kim loại màu vàng, miệng túi có khóa kéo bằng kim loại.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản chị Nguyễn Thị Thùy T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an phường Cải Đan; giao nộp 01 vé gửi xe số 661 có viền chữ màu đỏ ghi công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Hải Đường và đề nghị giải quyết theo quy định.

Ngày 18/9/2024 Công an phường Cải Đan chuyển giao hồ sơ vụ án cùng tài liệu đồ vật liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra thu giữ dữ liệu camera giám sát khu vực cửa ra vào nơi làm việc và ra vào cổng Công ty TNHH Doosun Việt Nam, thuộc phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, được sao lưu vào đĩa CD-R80MQ, Maxcell MQ, niêm phong vào bì ký hiệu D.

Tại bản kết luận số 49/KL-HĐĐGTS ngày 18/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xám - đen, đã qua sử dụng, BKS: 20AC-015.35 có giá trị 21.667.000 đồng (*Hai mươi một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Vật chứng, tài liệu liên quan của vụ án gồm:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xám - đen, đã qua sử dụng, BKS: 20AC-015.35. Hiện đã được thu hồi và trả lại cho chị Nguyễn Thị Thùy T là chủ sở hữu quản lý sử dụng;

- Số tiền 5.400.000 đồng. Hiện đã trả lại 5.000.000 đồng cho anh Dương Đình L, còn lại là 400.000 đồng được chuyển bảo quản theo đúng quy định quản lý vật chứng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 túi xách bằng da màu xanh rêu, dây đeo bằng da nối một sợi dây bằng kim loại màu vàng, miệng túi có khóa kéo bằng kim loại; 01 vé gửi xe số 661 có viên chữ màu đỏ ghi công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Hải Đường; 01 mũ bảo hiểm màu hồng, loại mũ lưới chai thời T, dây quay mũ màu đen, đã qua sử dụng, được chuyển bảo quản theo đúng quy định quản lý vật chứng.

- Đối với 01 đĩa CD-R80MQ, Maxcell MQ chứa dữ liệu do camera ghi lại diễn biến Hoàng Thị N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Công ty TNHH Doosun Việt Nam, được niêm phong vào bì ký hiệu D1 chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thùy T đã được nhận lại tài sản, anh Dương Đình L đã nhận lại số tiền 5.000.000 đồng, không có yêu cầu đề nghị gì. Anh Nguyễn Văn C yêu cầu bị can Hoàng Thị N hoàn trả số tiền 28.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 03/CT - VKS ngày 08/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hoàng Thị N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, **Điều 38**, xử phạt bị cáo Nguyễn từ 15 đến 18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh C số tiền 28.000.000 đồng và đề nghị xem xét xử lý vật chứng, buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, không có ý kiến bào chữa.

Tại lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin lỗi bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 10 giờ 10 phút ngày 16/9/2024, tại Công ty TNHH Doosun Việt Nam, thuộc phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Hoàng Thị N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xám - đen, đã qua sử dụng, BKS: 20AC-015.35, có giá trị 21.667.000 đồng (*hai mươi một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) của chị Nguyễn Thị Thùy T, mục đích để bán lấy tiền tiêu sài.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“Điều 173. Tội Trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo Nguyễn về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, trị an tại địa phương. Động cơ mục đích của bị cáo là trộm cắp xe để bán lấy tiền đầu tư chứng khoán ảo trên mạng xã hội. Bị cáo tự mình thực hiện hành vi phạm tội, không có đồng phạm khác.

Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng do đó bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm

i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, **nhưng do** cần tiền để tiêu sài, đã lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ nhận thức, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi nên vẫn cố tình thực hiện hành vi. Tuy nhiên xem xét bị cáo là nữ giới, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, vật chứng cũng đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định **khoản 5 Điều 173 Bộ** luật hình sự.

[5] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

6.1. Về trách nhiệm dân sự: Xem xét yêu cầu của anh C về việc yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 28.000.000 đồng tiền bán xe mô tô là có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo và anh C đã tự nguyện thỏa thuận bị cáo có trách nhiệm bồi thường trả anh C số tiền 28.000.000 đồng. Xét thấy đây là ý kiến tự nguyện thỏa thuận của hai bên không trái pháp luật không trái đạo đức xã hội, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận.

6.2. Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xám - đen, đã qua sử dụng, BKS: 20AC-015.35. Hiện đã được thu hồi và trả lại cho chị Nguyễn Thị Thùy T là chủ sở hữu quản lý sử dụng đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17, màu xanh, đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

01 túi xách bằng da màu xanh rêu, dây đeo bằng da nối một sợi dây bằng kim loại màu vàng, miệng túi có khóa kéo bằng kim loại là tài sản của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến không cần trả lại nên tịch thu tiêu hủy;

01 vé gửi xe số 661 có viên chữ màu đỏ ghi công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Hải Đường; 01 mũ bảo hiểm màu hồng, loại mũ lưỡi chai thời T, dây quay mũ

màu đen, đã qua sử dụng là tài sản của chị T, chị T không đề nghị trả lại, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đĩa CD-R80MQ, Maxcell MQ chứa dữ liệu do camera ghi lại diễn biến Hoàng Thị N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Công ty TNHH Doosun Việt Nam, được niêm phong vào bì ký hiệu D1 cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[9] Trong vụ án này, Trong vụ án này, có anh Đậu Công T, chị Hoàng Oanh là những người được Nguyễn trả nợ từ số tiền Nguyễn bán xe cho anh C nhưng họ không biết số tiền trên là do bị can phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý. Đối với tài khoản mạng xã hội Telegram “Hoang Phuong”, quá trình điều tra không xác định được họ, tên, tuổi người sử dụng nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 299, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày 25/9/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định:

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn.

- Trả lại Hoàng Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17, màu xanh, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách bằng da màu xanh rêu, dây đeo bằng da nối một sợi dây bằng kim loại màu vàng, miệng túi có khóa kéo bằng kim loại; 01 vé gửi xe số 661 có viền chữ màu đỏ ghi công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Hải Đường; 01 mũ bảo hiểm màu hồng, loại mũ lưới chai thời T, dây quay mũ màu đen, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/01/2025 giữa Công an TP Sông Công với Chi cục Thi hành án dân sự TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn C như sau: Bị cáo Nguyễn có trách nhiệm trả cho anh **Nguyễn Văn C** số tiền 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

***/ Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.400.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

***/ Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- UBND p. Lương Sơn, TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- Bộ phận THAHS.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Loan

